

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quang Kim.

Ông Lương Thanh Văn.

-Th- ký phiên tòa: Bà Chu Thị Minh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Vi Đức Thứ - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại trụ Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 98/2019/HSST ngày 11/10/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95 ngày 29/10/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh năm 1995.

Trú tại: Thôn Đ, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1974; con bà: Vi Thị D, sinh năm 1974; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo đầu thú, hiện tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Lâm Văn H, sinh năm 1997. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn Đ, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1989. Vắng mặt.

Trú tại: Số 19B, Ngõ 189, đường X, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Người làm chứng:

1-Anh Lăng Văn S, sinh năm 1999. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn Đ, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2-Anh Phùng Xuân Đ, sinh năm 1990. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 6/2019, Nguyễn Văn C- sinh năm 1995, trú tại thôn Đ, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang đến khu Công nghiệp Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tìm việc làm. Khi đến huyện Việt Yên, C đến phòng trọ của anh Lâm Văn H- sinh năm 1997 (ở cùng thôn và là em họ của C) thuê trọ tại gia đình bà Nguyễn Thị Đ- sinh năm 1975 ở thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang để ở nhờ trong thời gian tìm việc làm. Do chưa tìm được việc làm, phải vay tiền anh H để chi tiêu nên C nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng- đen- bạc, biển kiểm soát 98E1- 439.42 của anh H mang đi tiêu thụ lấy tiền. Buổi sáng ngày 27/6/2019, C mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98E1- 439.42 của anh H rồi cùng với bạn là anh Lăng Văn S sinh năm 1999 (ở cùng thôn) đi tìm việc làm, đến trưa thì anh S về phòng trọ trước. Sau khi anh S về, C tiếp tục sử dụng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98E1- 439.42 đến buổi chiều cùng ngày thì C điều khiển xe đến quán sửa chữa khóa của anh Phùng Xuân Đ- sinh năm 1990 ở thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang nhờ anh Đ đánh cho C 01 chiếc chìa khóa giống chiếc chìa khóa điện của xe mô tô biển kiểm soát 98E1- 439.42 rồi cất giấu chiếc chìa khóa này trong người để khi nào có cơ hội sẽ trộm cắp xe của anh H. Đánh chìa khóa xong, C điều khiển xe về phòng trọ trả cho anh H, sau đó C đi bộ đến quán điện tử ở gần đó chơi điện tử qua đêm. Khoảng 14 giờ ngày 28/6/2019, C đi về phòng trọ của anh H thì nhìn thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98E1- 439.42 đang dựng ở sân (phía trước cửa phòng trọ), không khóa càng. Quan sát xung quanh không có người nên C đi đến vị trí dựng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98E1- 439.42, lấy chiếc chìa C cất giấu trong người ra và cắm chiếc chìa khóa này vào ổ khóa điện của xe mô tô biển kiểm soát 98E1- 439.42, mở khóa cổ và khóa điện của xe. Sau khi mở được khóa cổ và khóa điện của xe, C dắt xe đi ra ngoài, cách cổng khu nhà trọ khoảng 10m thì C ngồi lên yên xe, nổ máy và điều khiển xe đi đến hiệu cầm đồ ở thôn M, xã H, huyện V cầm chiếc xe này cho anh Nguyễn Xuân T- sinh năm 1989, trú tại Số 19B, Ngõ 189, đường X, phường N, thành phố B lấy số tiền 2.700.000 đồng. Cầm cố xe mô tô trộm cắp được của anh H xong, C không về phòng trọ mà đi chơi lang thang và chi tiêu hết số tiền trên.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, anh H phát hiện mất xe mô tô nên đã làm đơn trình báo gửi đến Công an huyện Việt Yên.

Ngày 10/7/2019, C đến Công an huyện Việt Yên đầu thú, khai nhận về hành vi trộm cắp xe mô tô của anh H. Cùng ngày 10/7/2019, khi biết chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha màu trắng- đen- bạc, biển kiểm soát 98E1- 439.42 là do C phạm tội mà có, anh Nguyễn Xuân T đã tự nguyện giao nộp chiếc xe cùng với chiếc chìa khóa cho Cơ quan điều tra Công an huyện Việt Yên.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 67/HĐĐG ngày 15/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Việt Yên đã kết luận chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98E1- 439.42 có giá trị 11.200.000 đồng (mười một triệu hai trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 92/CT- VKSVY ngày 08/10/2019 của VKSND huyện Việt Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173- BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nh- cáo trạng của VKS đã truy tố. Nay bị cáo không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất của vụ án và giữ nguyên quan điểm truy tố của bản cáo trạng. Đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “ Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51, Điều 38 – BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Văn C từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Không áp dụng khoản 5 Điều 173 BLHS để phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 – BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chìa khóa xe máy.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 – BLHS, Điều 584, 589 - BLDS.

Buộc Nguyễn Văn C phải bồi thường cho anh Nguyễn Xuân T số tiền 2.700.000đồng (*Hai triệu bảy trăm ngàn đồng*).

Án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí: Miễn toàn bộ án phí HSST và án phí DSST cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự tiến hành tố tụng vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo ở tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của ng- ời bị hại và các tài liệu chứng cứ khác đã đ- ọc thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 28/6/2019, tại khu nhà trọ của gia đình bà Nguyễn Thị Đ

sinh năm 1975 ở thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Văn C có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha màu trắng- đen- bạc, biển kiểm soát 98E1- 439.42 có trị giá 11.200.000 đồng (mười một triệu hai trăm nghìn đồng) của anh Lâm Văn H- sinh năm 1997, trú tại thôn Đ, xã K, huyện L , tỉnh Bắc Giang. Bản cáo trạng số 92/CT-VKSVY ngày 08/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 - BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án thấy: Trong vụ án này chỉ có một mình bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của ng- ời bị hại để chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô có giá trị 11.200.000đồng, hành vi của bị cáo không phải là bột phát mà đã có ý định từ trước, anh Lâm Văn H là người nhà bị cáo đã cho bị cáo ở nhờ phòng trọ khi bị cáo chưa tìm được việc làm, sau khi được anh H cho mượn xe bị cáo đã chủ động đánh thêm 01 chiếc chìa khóa với mục đích chờ thời cơ để trộm cắp chiếc xe của anh H mang đi cầm cố lấy tiền ăn tiêu cá nhân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của ng- ời khác đ- ợc pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa ph- ơng, gây hoang mang lo lắng cho ng- ời khác về việc quản lý tài sản. Vì vậy, phải có mức hình phạt tù t- ơng xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự HĐXX thấy: Sau khi phạm tội bị cáo đầu thú, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại Cơ quan điều tra cũng nh- tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp đã đ- ợc thu hồi trả lại cho ng- ời bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đ- ợc quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51- BLHS. Do đó, Hội đồng xét xử cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng khoản 5 Điều 173- BLHS để phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp pháp luật.

Trong vụ án này anh Phùng Xuân Đ là người đánh chìa khóa cho Nguyễn Văn C nhưng anh Đ không biết C đánh chìa khóa để thực hiện phạm tội; anh Nguyễn Xuân T khi cầm cố xe cho C cũng không biết là tài sản trộm cắp nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[7] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra xác định chiếc xe chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98E1- 439.42 là tài sản hợp pháp của anh Lâm Văn H nên ngày 31/7/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh H xét thấy là phù hợp pháp luật.

Chiếc chìa khóa C sử dụng làm công cụ phạm tội cần được tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: anh Nguyễn Xuân T yêu cầu C phải trả lại số tiền 2.700.000 đồng đã bỏ ra nhận cầm cố xe. Xét yêu cầu bồi thường của anh Nguyễn Xuân T là có căn cứ và buộc bị cáo phải bồi thường cho anh T là phù hợp pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên cần miễn án phí HSST và án phí DSST cho bị cáo là phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

(1) Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 – Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 07 (Bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

(2) Vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 - BLHS, điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 – BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chìa khóa xe máy. *(Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên).*

(3) Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 – BLHS; Điều 584, Điều 585, Điều 589- BLDS:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải bồi thường cho anh Nguyễn Xuân T số tiền 2.700.000đồng *(Hai triệu bảy trăm ngàn đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468- Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(4) Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí. Miễn toàn bộ án phí HSST và án phí DSST cho bị cáo Nguyễn Văn C.

(5) Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333, 334 - BLTTHS.

Báo cho bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- THADS huyện Việt Yên;
- Bị cáo, bị hại;
- L- u.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã Ký

Vũ Văn Hợp